



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 847
Chủ nhật
Ngày 24 - 3 - 2024

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG



HƯNG HÀ

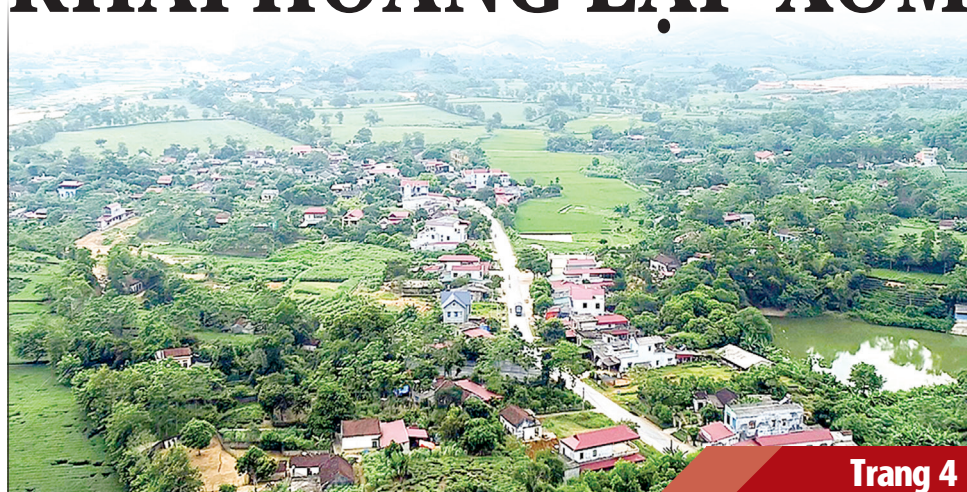
Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

(Xem trang 3)



Cán bộ và nhân dân huyện Hưng Hà ra sức thi đua xây dựng quê hương ngày càng đổi mới.

Chuyện những người KHAI HOANG LẬP XÓM



Trang 4

Hoài niệm KIẾN TRÚC NHÀ CỔ



Trang 8



Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kiến Xương trao giấy chứng nhận cho học viên lớp đảng viên mới.

KIẾN XƯƠNG Chú trọng phát triển đảng viên

Bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Những năm qua, cấp ủy các cấp trên địa bàn huyện Kiến Xương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để phát triển đảng viên mới, bổ sung nguồn kế cận cho Đảng.

THU THỦY

Đảng bộ xã Bình Minh có 324 đảng viên đang sinh hoạt tại 12 chi bộ. Ông Vũ Xuân Hương, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Khó khăn lớn nhất trong phát triển đảng viên ở địa phương hiện nay là thiếu hụt nguồn tại chỗ, lực lượng đoàn viên, thanh niên hầu hết đi làm ở xa, số ở lại phần nhiều công việc không ổn định, động cơ phấn đấu chưa tích cực. Mặc dù Đảng ủy xã đã ra nghị quyết để triển khai thực hiện song số lượng đảng viên được kết nạp chủ yếu từ các chi bộ nhà trường, cơ quan, còn số đảng viên trẻ là đoàn viên, thanh niên được kết nạp tại các chi bộ thôn rất ít. Trong xã có 1 xã hộ đạo toàn tông ở thôn Giáo Nghĩa; với sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, năm 2022 Đảng bộ xã đã kết nạp được 2 đảng viên nữ vùng giáo, năm 2023 kết nạp được 6 đảng viên, phấn đấu năm 2024 kết nạp được thêm 4 đảng viên.

Toàn xã Vũ Công có hơn 1.000 lao động trẻ đi làm ăn xa, có khoảng 1/4 dân số là người theo đạo Công giáo sống tập trung ở thôn Trà Vy Bắc và Trà Vy Đông, mặc dù cũng gặp không ít khó khăn trong công tác phát triển đảng viên song Đảng ủy xã đã có nhiều giải pháp tạo nguồn bồi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân Kiềm, Bí thư



Lễ kết nạp đảng viên ở Chi bộ Quỹ tín dụng nhân dân Bình Minh.

Đảng ủy xã cho biết: Năm 2020, Đảng ủy xã đã ra nghị quyết về tăng cường công tác phát triển đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên ở vùng giáo và đảng viên là người có đạo. Theo đó, mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ kết nạp từ 10 - 15 đảng viên mới, trong đó kết nạp từ 1 - 2 đảng viên là người Công giáo; phấn

đấu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 cả 5/5 chi bộ thôn đều kết nạp được đảng viên mới. Để thực hiện mục tiêu này, ngoài công tác tuyên truyền, vận động, Đảng ủy đã phân công trách nhiệm cho từng chi bộ, đoàn thể và cá nhân các đồng chí Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo dõi phụ trách chi bộ trong công tác

bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới. Kết quả sau 3 năm thực hiện, xã Vũ Công đã cử 34 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, tổ chức kết nạp cho 18 đảng viên mới ở 5/5 chi bộ thôn. Tiêu biểu nhất là Chi bộ thôn Trà Vy Nam kết nạp được 4 đảng viên, Chi bộ thôn Trà Vy Bắc có tới 90% dân số là đồng bào theo đạo Công giáo nhiều năm không kết nạp được đảng viên nhưng đến năm 2023 đã kết nạp được 2 đảng viên, trong đó có 1 đảng viên là người có đạo.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức Huyện ủy Kiến Xương: Những năm qua, công tác phát triển đảng viên đã được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều kết quả quan trọng, hàng năm bổ sung cho Đảng một lực lượng đảng viên trẻ, có sức khỏe, có tri thức, từ đó tác động tích cực tới các mặt công tác xây dựng Đảng. Các nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình kết nạp đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Số đảng viên được kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ học vấn, chuyên môn và lý luận chính trị, thể hiện được vị trí, vai trò là hạt nhân chính trị tại cơ sở, góp phần xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh. Đến nay, toàn huyện có trên 11.100 đảng viên đang sinh hoạt tại 59 tổ chức cơ sở đảng. Đảng viên có tuổi đời từ 70 tuổi trở lên trong huyện chiếm 26,5%. Từ năm 2022 đến nay toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 228 đảng viên mới. Hầu hết đảng viên mới kết nạp đã phát huy được tinh tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Để có kết quả trên, ngoài việc tham mưu tổ chức mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Huyện ủy Kiến Xương đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, phấn đấu thực hiện bình quân mỗi năm kết nạp được 170 đảng viên trở lên; đến năm 2025 phấn đấu kết nạp được 850 đảng viên trở lên; đến năm 2030 phấn đấu kết nạp 1.700 đảng viên trở lên.

HƯNG HÀ

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước là phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất”, ngay từ đầu năm, huyện Hưng Hà đã đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo khí thế sôi nổi, động viên tinh thần sáng tạo, hăng say lao động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

THANH THỦY

Thi đua phát triển kinh tế

Với mục tiêu phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với quy vùng sản xuất tập trung và tích tụ, tập trung ruộng đất, đến nay huyện Hưng Hà đã tích tụ trên 1.000ha, chiếm 7,7% tổng diện tích đất nông nghiệp, tăng 325ha so với năm 2020. Toàn huyện có 3 vùng quy hoạch gồm: vùng từ 200 - 300ha, vùng từ 150 - 200ha, vùng từ 100 - 150ha trồng trọt; 153 điểm chăn nuôi tập trung và 7 điểm quy hoạch nuôi cá lồng. Điển hình như mô hình trồng cây ăn quả xã Hồng An, cây dược liệu xã Chí Hòa, chăn nuôi lợn xã Diệp Nông, thủy sản xã Độc Lập... Ngoài ra, toàn huyện chuyển đổi được 152,7ha đất trồng lúa sang trồng các cây lâu năm và cây rau màu hàng năm, 850ha trồng cây ăn quả. Nhiều mô hình đã mạnh dạn mở rộng liên kết sản xuất có bao tiêu sản phẩm, từng bước tiến tới nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Ông Nguyễn Minh Đức, HTX Dược liệu Vân Đài, xã Chí Hòa cho biết: Hiện nay, chúng tôi đã quy hoạch 3ha gieo trồng hàng chục vạn cây giống dược liệu các loại và bố trí gieo trồng theo từng khu với hệ thống tưới nước tự động, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm cho trên 40 lao động địa phương. Mục tiêu của HTX thời gian tới không chỉ cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước mà hướng đến giới thiệu, quảng bá và xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường thế giới, góp phần nâng cao giá trị kinh tế của các sản phẩm chế biến từ dược liệu, thúc đẩy việc tiêu thụ các loại dược liệu, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn.

Không những thế, huyện Hưng Hà còn chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cộng đồng doanh nghiệp. Với hơn 780 doanh nghiệp hoạt động trên hầu hết các lĩnh vực như dệt may, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các sản phẩm chăn nuôi và sản xuất các sản phẩm phục vụ ngành chăn nuôi, giáo dục, y tế, tín dụng tài chính, kinh doanh dịch vụ... đã góp phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế của huyện. Ông Hoàng Ngọc Thảo, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp huyện Hưng Hà cho biết: Ngay từ đầu năm 2024, cộng đồng doanh nghiệp huyện Hưng Hà đã phát động phong trào thi đua lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, đẩy mạnh phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất; nâng cao trình độ, tay nghề, tạo khí thế thi đua cho công nhân, phấn đấu giá trị sản xuất tăng từ 13 - 15% so với năm 2023 góp phần xây dựng cộng đồng doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh.

Với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm bứt phá đi lên”, năm 2024, Hưng



Cán bộ xã Cộng Hòa hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Hà đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ, cụ thể. Ông Phạm Cao Quân, Chủ tịch UBND huyện Hưng Hà cho biết: Chúng tôi xác định phong trào thi đua phải có mục tiêu, tiêu chí và biện pháp cụ thể; phải tập trung vào thực hiện những nhiệm vụ

trọng tâm, cấp bách, khâu khó, việc khó kể cả những lĩnh vực còn yếu kém; phải thường xuyên bám sát các phong trào từ đó phát hiện những sáng kiến hay, những nhân tố mới, mô hình mới và điển hình để nuôi dưỡng, nhân rộng tạo đòn bẩy cho



HTX Dược liệu Vân Đài, xã Chí Hòa từng bước liên kết và tạo được đầu ra cho sản phẩm.

phong trào thi đua, lan tỏa sâu rộng trong ngành, lĩnh vực, địa phương và trong cộng đồng xã hội góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, tận tâm, tận lực

Thực hiện phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, huyện Hưng Hà đã ra mắt và duy trì hoạt động 7 mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ” tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của hệ thống chính quyền cơ sở, nhất là xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Ông Nguyễn Văn Lượng, Chủ tịch UBND xã Hòa Bình cho biết: Mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ” dù mới được triển khai thực hiện song bước đầu đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng, đánh giá cao của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức xã sẽ gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định, chuẩn mực về đạo đức, lối sống, tác phong công tác, nhất là trong giao tiếp, ứng xử và giải quyết công việc với nhân dân. Ông Nguyễn Trọng Dân, thôn Minh Thiện chia sẻ: Khi đến làm việc tại xã tôi thấy đội ngũ cán bộ hướng dẫn tận tình, chu đáo, thực hiện các thủ tục nhanh chóng, thuận tiện, thể hiện sự trân trọng đối với người dân, qua đó tạo sự gắn kết, gần gũi với nhân dân.

Cùng với đó, để công tác tập hợp quần chúng và triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức thành viên còn thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên trách. Bà Nguyễn Thị Lệ Hà, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Hưng Hà cho biết: Chúng tôi đã tổ chức triển khai đối với cán bộ trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; đồng thời, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động với phương châm hướng mạnh về cơ sở; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, động viên cán bộ, nhân dân ra sức thi đua học tập, lao động, sản xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Ông Trần Hữu Nam, Bí thư Huyện ủy Hưng Hà cho biết: Phong trào thi đua bước đầu đã khơi dậy được sự quyết tâm, nhiệt huyết của các cấp, các ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân sẵn sàng cống hiến sức lực và trí tuệ cho sự phát triển của huyện, từ đó nhân lên sức mạnh, tạo cơ sở, tiền đề quan trọng để huyện nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức bứt phá vươn lên trong thời gian tới.



HÀ TRANG - ANH HOÀNG

Báo Phú Thọ

Chuyện những người KHAI HOANG LẬP XÓM

Trong những ngày đầu xuân mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn (Phú Thọ) có thêm niềm vui, phấn khởi chào đón sự kiện có ý nghĩa quan trọng của địa phương “Kỷ niệm 60 năm nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng kinh tế mới tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn (1964 - 2024)”.



Nhân dân khu Lóng Lùm hiến 1,4ha đất ruộng để làm đường giao thông nội đồng.

Tròn sáu thập niên trước, nghe theo lời kêu gọi của Đảng, 69 gia đình đã rời quê hương Thái Bình ngược núi lên vùng Đại La (nay là xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn) khai hoang lập xóm, xây dựng vùng kinh tế mới. Trải qua muôn vàn khó khăn, trở ngại, từ bàn tay cần mẫn, ý chí sắt đá và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp của những người miền xuôi cộng hưởng sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền, người dân bản địa, vùng đất hoang vu năm nào giờ đã cho trái ngọt, cuộc sống của những người khai hoang năm xưa ngày càng trù phú, thanh bình. Đất rừng Địch Quả đã thực sự trở thành quê hương, gắn bó máu thịt với những người tiên phong xây dựng cuộc sống mới...

90 tuổi đời, 62 năm tuổi đảng, sức khỏe suy giảm nhiều theo thời gian nhưng ký ức về những ngày đầu tiên rời quê đưa gia đình lên vùng sơn cước khai hoang lập bản vẫn vẹn nguyên trong tâm trí đảng viên Nguyễn Đức Vinh. Ngày đó, sau khi tham gia chiến đấu trên chiến trường, anh thanh niên Nguyễn Đức Vinh trở về quê hương Vũ Hội (huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình). Đảng viên trẻ, luôn gương mẫu trong mọi phong trào, hoạt động, không nề hà bất cứ công việc khó khăn, nặng nhọc nào nên anh được bà con tín nhiệm bầu làm Đội trưởng đội sản xuất, rồi được cử đi học lớp cải tiến quản lý hợp tác xã. Học được 10 ngày, anh nhận được Quyết định của Bí thư Huyện ủy Vũ Thư cử tham gia đoàn xây dựng kinh tế mới tại xã Đại La, huyện Thanh Sơn. Vừa xuất ngũ, vợ ốm đau, con thơ dại nhưng nghĩ đến vai trò, trách nhiệm tiên phong gương mẫu của đảng viên, anh quyết định gác lại việc nhà, nhận nhiệm vụ mới.

Ngày 27/3/1964, Nguyễn Đức Vinh cùng hơn 60 gia đình của hai xã Vũ Hội, Vũ Thuận (nay là xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) thu dọn đồ đạc, dắt díu vợ con lên đường, bắt đầu hành trình khai hoang lập nghiệp trên vùng đất mới. Đến tháng 5/1965 thêm 9 hộ của xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) cùng lên lập nghiệp.

Trên vùng quê mới, anh được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Bí thư xã đoàn, Phó Chủ nhiệm rồi Chủ nhiệm HTX Vũ Thịnh - HTX nông nghiệp do đồng bào khai hoang của hai xã Nguyên Xá và Vũ Hội thành lập. Còn đồng bào khai hoang xã Việt Thuận thành lập HTX nông nghiệp lấy tên là Đại Vũ. Sở dĩ lấy tên Vũ Thịnh và Đại Vũ là vì Vũ là Vũ Hội (Thái Bình) để nhớ về quê hương, Đại là Đại La (Địch Quả) là quê hương mới, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó keo sơn trước sau như một.

Cùng trong đoàn khai hoang năm ấy còn có thầy giáo trẻ vừa tròn 20 tuổi, Nguyễn Đức Thắng rời quê cùng ông bà, bố mẹ và bốn người em. Đã trở thành ông nội của đại gia đình phương trưởng trên đất Địch Quả, ông Thắng nhớ lại: Ăn tết cổ truyền dân tộc xong, đầu năm 1964, chúng tôi lên đường với tài sản mang theo chỉ là vài bộ quần áo và ít dụng cụ lao động. Vượt qua chặng đường dài, đến rừng Lóng Lùm (Kim Lương), thấy cảnh đồng ruộng hoang vu, bản làng xác xơ khác hẳn với quê nhà, lúc đó tôi rất buồn và nhớ quê, nhớ nhà, nhớ những tiếng học trò.

Nhưng rồi cảm giác ấy mất dần theo năm tháng khi được sống trong tình cảm yêu thương, sẻ chia, đùm bọc chan chứa ân tình của đồng bào dân tộc vùng cao. Cuộc sống khó khăn, thiếu thốn trăm bề nhưng bà con đã giúp đỡ, chia sẻ với chúng tôi từng bữa ruộng đẹp, bắp ngô, củ sắn, củ mài. Đúng là “Bán anh em xa mua láng giềng gần”, nơi đất lạ mà có được tình nghĩa như vậy thì ấm lòng vô cùng và trong suy nghĩ của tôi lúc bấy giờ là sống đâu âu đấy, coi đây là quê hương thứ hai của mình. Cùng nhau lao động sản xuất, chúng tôi hướng dẫn bà con làm hai vụ lúa, cải tạo toàn bộ vùng trũng để trồng lúa, trồng rau. Cuộc sống từ chỗ khổ cực thiếu đói đến lúc đủ ăn, đủ mặc rồi có của ăn của để. Từ 4 hộ khai hoang ban đầu, đến nay các thế hệ thứ hai, thứ ba, thứ tư (thế hệ con cháu) của đồng bào khai hoang đã yên tâm bám trụ trên mảnh đất Địch Quả.

Được chính quyền địa phương cử đi đón đồng bào lên khai hoang, ông Phùng Ngọc Phó nhớ lại: Xác định miền xuôi, miền ngược đâu cũng là đồng bào mình. Cuộc sống có khó khăn thì càng phải đoàn kết, giúp đỡ nhau. Gia đình nào có điều kiện hơn thì xung phong đón đồng bào khai hoang về ở chung. “Rộng bụng hơn rộng nhà”, có gì ăn đó, chúng tôi đào củ sắn, củ mài chia nhau rồi giúp đỡ họ chặt buơng, chặt tre dựng lều dựng lán, thậm chí nhiều gia đình nhận họ làm con nuôi, anh em kết nghĩa, sẵn sàng chia sẻ ruộng đất cùng nhau khai hoang, cấy cấy lập nghiệp. HTX cũng cân đối chia ruộng, đất đầy đủ, công bằng cho những hộ đi khai hoang như các xã viên khác.

Với sự tận tình, giúp đỡ của người địa phương, những người khai hoang như được tiếp thêm sức mạnh, quyết tâm bám

trụ, cần mẫn lao động, ổn định cuộc sống. Chỉ sau 1 - 2 tháng, hầu hết các gia đình đã lần lượt dựng được nhà mới để ở, dần an cư lạc nghiệp.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, những người con miền xuôi đã cùng với bà con địa phương cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm, kiến thức khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, từ đó góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Nghĩa tình đùm bọc, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng bào dân tộc địa phương với đồng bào miền xuôi tham gia khai hoang đã gắn kết vững chắc. Cùng nhờ có sự đóng góp của đồng bào miền xuôi, không chỉ những tiềm năng, lợi thế trên quê hương Thanh Sơn đã được khai thác phục vụ phát triển kinh tế mà hơn hết, nghĩa tình người miền xuôi, sự giao thoa vùng miền đã tạo nên cốt cách, giá trị đạo đức, bản sắc văn hóa rất riêng của mảnh đất Thanh Sơn.

Ông Nguyễn Văn Chung, Phó Bí thư Đảng ủy xã Địch Quả khẳng định: Năm 1963 - 1964, 69 hộ dân Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới tại Địch Quả. Đến nay, đã có gần 300 hộ với trên 1.000 khẩu. Trong quá trình lập nghiệp tại địa phương, đồng bào Thái Bình cũng như người dân địa phương luôn đoàn kết trao đổi, giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau sẵn sàng chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa vùng xuôi với vùng ngược. Đời sống của đồng bào khai hoang nói riêng và kinh tế của xã Địch Quả nói chung đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017, trong đó có một phần đóng góp rất lớn của đồng bào Thái Bình. Từ sự đùm bọc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau mà cuộc sống của người dân đã được cải thiện, diện mạo nông thôn khởi sắc từng ngày.

Ông Ngô Gia Long là thế hệ thứ hai theo gia đình xây dựng kinh tế mới tại Địch Quả xúc động chia sẻ: Đất quê sâu nặng ân tình. Địch Quả giờ đã là quê hương gắn bó máu thịt với chúng tôi. Mong muốn của chúng tôi là các thế hệ con cháu mai sau tiếp bước truyền thống tốt đẹp của cha ông để chung tay đoàn kết, góp sức xây dựng kinh tế quê hương Địch Quả nói riêng, huyện Thanh Sơn nói chung ngày càng phát triển giàu mạnh.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các xã trên địa bàn huyện miền núi Thanh Sơn đều gặp khó khăn, vướng mắc hơn rất nhiều lần các địa bàn vùng xuôi. Là xã miền núi, Địch Quả càng phải đối mặt với rất nhiều trở ngại, thách thức do xuất phát điểm kinh tế - xã hội thấp, cơ sở hạ tầng thiếu và yếu, đời sống người dân còn nhiều thiếu thốn... Song, được sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự chung sức đồng lòng của người dân, đặc biệt nhờ có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả của đồng bào tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới qua những việc làm cụ thể như: tham gia đóng góp ý kiến quy hoạch; tự nguyện hiến đất, công trình kiến trúc trên đất, hoa màu...; đóng góp ngày công lao động, kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi..., Địch Quả đã trở thành một trong những xã về đích nông thôn mới mới đầu tiên của huyện. Thành tích này không những là niềm tự hào chung của Đảng bộ, chính quyền và người dân xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn mà còn thể hiện tính đúng đắn, hiệu quả thiết thực từ của chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới của Đảng, Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xóa dần khoảng cách giữa miền ngược và miền xuôi, mở hướng cho xã miền núi phát triển nhanh, bền vững...

Bài ca tuổi trẻ Thái Bình

LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Cứ mỗi ban mai thức dậy
Ngước nhìn ánh nắng lung linh
Vang vọng sông Trà cuộn chảy
Bài ca tuổi trẻ Thái Bình

Niềm vui rộn ràng quê lúa
Điểm tô trang sử hào hùng
Vẫn nhớ một thời bình lửa
Chưa quên ngày tháng lao lung

Đội ngũ trùng trùng điệp điệp
Nơi gương truyền thống vẻ vang
Dưới lá cờ đoàn nhịp bước
Dựng xây đất nước huy hoàng

Làng quê phong quang đổi mới
Âm vang xưởng máy, công trình
Khát vọng tương lai vẫy gọi
Khắc sâu lời Bác định ninh

Hương tới chân trời tri thức
Con đường hội nhập xứng tầm
Như bản hòa âm rạo rực
Thái Bình lan tỏa sắc xuân.

Quê hương

PHẠM MINH GIANG
Thành phố Thái Bình

Nơi nào mắc võng ru ta
Tự hồi bay lá bay la cánh cò
Nơi nao có một bến đò
Vẫn neo đậu những hẹn hò đời ta

Nơi nào lam lũ bóng cha
Lom khom bóng mẹ, mựa sa đây đồng
Mồ hôi củ cải chảy ròng ròng
Mặt người cúi xuống, lúa đồng mới lên

Nơi nao rau muống, rau dền
Khoai lang, rau má đặt tên cho người
Nghìn đời nước mắt, mồ hôi
Tuổi xuân và máu đỏ đời tự do

Là quê hương với bến đò
Là quê hương với cánh cò bình yên
Cho ta trí dũng lực bền
Cho ta khôn lớn đứng lên làm người

Dẫu đi góc bể chân trời
Quê hương vẫn cứ nằm nơi ngực mình...

Tình khúc tháng ba

NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Vẫn còn cái rét nàng Bân
Vẫn còn những hạt mưa xuân rắc đầy
Chồi non lộc biếc trên cây
Vườn ra như để lấp đầy không gian

Hương chanh hương bưởi nồng nàn
Mùi thơm như quyện vào làn tóc mây
Tháng ba hoa cỏ ngát đầy
Lũ ong tìm mật từng bầy đội nhau

Mộc miên hoa sắp đỏ au
Đang như muốn rụng mấy tàu cau khô
Lộc vùng hoa nở bên hồ
Cuối xuân như muốn điểm tô đất trời...

Tháng ba dạo khúc thành thơ
Để ai trao gửi - một lời yêu thương.

Khi ta còn trẻ

Tháng ba là khi xuân đương độ chín, đất trời rực rỡ, sắc hương ngát ngào. Tháng ba còn được gọi là tháng thanh niên. Bởi vậy, bước chân vào tháng ba, lòng ta thường rạo rực nghĩ về tuổi trẻ!

THU ĐÌNH
Bình Định

Người ta vẫn thường quan niệm: Xuân là mùa đẹp nhất trong năm, cũng như tuổi trẻ là quãng thời gian đẹp nhất của một đời người. Khi còn trẻ, ta có thể chưa đủ độ chín chắn, điểm đậm nhưng lại đủ kiêu hãnh với một cơ thể đang tràn trề sức sống. Khi còn trẻ, ta có thể chưa có nhiều tiền bạc nhưng lại đủ sức khỏe, nhiệt huyết để có thể đến bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì ta muốn. Khi còn trẻ, ta có thể chưa có ngay được những thành công rực rỡ nhưng lại có đủ thời gian để có thể hiện thực hóa những khát vọng, ước mơ; lựa chọn những ngã rẽ hay tiếp tục đứng lên sau những lần vấp ngã...

Tôi vẫn thường tâm niệm: Điều đáng buồn nhất khi ta còn trẻ không phải là chưa làm được gì to tát mà là sống không có lý tưởng, ước mơ, khát vọng. Có lý tưởng, ước mơ, khát vọng chưa hẳn đã có ngay thành công nhưng nó sẽ tạo ra động lực, lực hấp dẫn soi đường; khiến chúng ta luôn biết nỗ lực, phát huy tất cả nội lực và tận dụng mọi ngoại lực để có thể sớm đạt được mục tiêu đã đề ra. Tuổi trẻ sống không có lý tưởng, ước mơ, khát vọng sẽ mất đi phương hướng sống, sống một cuộc đời vô vị, lãng phí đi quãng thời gian quý giá nhất của đời người.

Có lý tưởng, ước mơ, khát vọng dẫn đường rồi thì tuổi trẻ còn cần phải không ngừng rèn luyện, học hỏi để bản thân trở thành người có thực lực. Bởi nếu ta không

có thực lực thì ước mơ cũng sẽ mãi chỉ là ước mơ! Rèn luyện về thể chất mới có đủ thể lực để làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống. Rèn luyện về trí tuệ mới có đủ trí lực để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống, nâng cao hiệu quả lao động. Rèn luyện về đạo đức mới có đủ những phẩm chất cần thiết và tốt đẹp để góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Thiếu một trong ba yếu tố trên, dù là ai cũng khó có thể chạm tới thành công hay tạo ra được những gì tốt đẹp!

Khi còn trẻ, ta càng cần phải tích cực lao động và cống hiến cho bản thân, gia đình, xã hội, đất nước; nghĩa là phải có ý thức trách nhiệm cao, không chỉ có trách nhiệm với chính bản thân mà cao đẹp hơn còn là trách nhiệm với tập thể, cộng đồng. Tuổi trẻ phải luôn là lực lượng tiên phong, cánh tay phải đắc lực của Đảng, với tinh thần sẵn sàng cống hiến: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Đẹp biết mấy là khát vọng cống hiến của tuổi trẻ với quê hương, đất nước: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”, là những

con người “Khi Tổ quốc cần, họ biết sống xa nhau”.

Tuổi trẻ thời đại 4.0 còn phải tích cực, chủ động tiếp thu tri thức, tinh hoa văn hóa nhân loại; biết ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực để nâng cao hiệu quả lao động, rút ngắn con đường dẫn đến thành công. Tuổi trẻ trong xu hướng toàn cầu hóa đồng thời còn cần phải giao lưu, hội nhập quốc tế. Mỗi người phải đóng vai trò như một sứ giả văn hóa cho quê hương, xứ sở của mình.

Thật đáng tiếc cho những ai đang còn trẻ nhưng lại sống không có lý tưởng, ước mơ gì. Và càng đáng buồn hơn với những ai còn trẻ nhưng lại lười rèn luyện, lao động và cống hiến, chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ cho bản thân mình. “Tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại”, “Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”, vậy nên đừng để những tháng ngày khi ta còn trẻ trôi đi một cách tẻ nhạt, vô nghĩa!



CHÂN NHÂN CHÂN ĐỊNH

Cảm nhận sự lo lắng, nuối tiếc, có thể bị lãng quên về một thuở hồng hoang của một vùng đất, về con người của vùng đất ấy, cổ đại lão, nhà nghiên cứu Hán Nôm Vũ Đình Ngạn, quê xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương từng than thở: Những tác phẩm của các Nho sĩ “sinh bất phùng thời” ở tỉnh ta ít được sưu tầm nghiên cứu. Những công lao đóng góp của tiền nhân về chính trị, quân sự, không ai biết đến, thậm chí ngay con cháu trong nhà cũng không rõ về sự nghiệp cha ông. “Cụ” dẫn chứng: Vũ Đường, một văn thân yêu nước chống Pháp thời Tự Đức, quê ở làng Thượng Hòa, xã Hồng Thái, làm An sát Hà Nội, cùng lo việc chống Pháp với Nguyễn Tri Phương. Hiện ở từ đường vẫn còn sắc phong của vua, còn nhiều công văn đi lại giữa giới quan lại và văn thân chống Pháp. Con cháu chỉ biết chung chung là cụ làm quan to trong triều, thế thôi!...



Đình làng Ngái, xã Quang Bình (Kiến Xương) nằm trong dải đất “gà vàng” của huyện Chân Định cổ xưa với những truyền ngôn nhuộm màu tâm linh.

QUANG VIỆN

Theo tài liệu khảo cứu, ở huyện Chân Định (nay là huyện Kiến Xương) có cồn đất An Bồi (có tài liệu gọi là núi đất), nay thuộc xã An Bồi, huyện Kiến Xương rộng khoảng 10 mẫu Bắc Bộ vượt lên giữa một vùng chiêm trũng. Theo các cổ lão, xa xưa núi đất An Bồi cao hơn ngọn đa làng. Người trẻ, khỏe chạy từ dưới bãi lên đỉnh cũng phải nghỉ lại một đôi lần. Núi ấy trời sắp đặt, con người không đủ sức làm được. Tục truyền: Thuở sơ khai, ông Bàn Cổ đi mở đất chẳng hiểu thiên vị ra sao lại cho núi Yên Tử cao vút tận trời. Yên Phụ là tổ sơn vùng Kinh Môn trấn giữa trung châu lại thấp. Cả cội Đông Nam đất bằng không có trụ, thế chân vạc trời đất mất thăng bằng. Ngọc Hoàng giận dữ sai Thiên Lôi đánh chẻ đôi đỉnh Yên Tử (Quảng Ninh) cho núi này thấp xuống, lại sai thiên tướng thiên binh cấp tốc xuống vùng Yên Bồi (An Bồi) lệnh trong một đêm phải đắp xong ngọn núi cao đúng bằng núi Yên Phụ (Hải Dương). Quân tướng nhà trời rầm rập kéo về phía biển chia thành cơ ngũ, đội đào, đội đắp..., đất cát rừng rừng chuyển động, núi củ cao dần...

Truyền rằng: Hồi bấy giờ ở ấp phía Đông làng An Bồi có con gà rừng tu luyện vạn năm thành thần (Kê tinh) ngụ ở động Kim Kê (tức làng Kim Kê, sau đổi thành

làng Bích Kê, huyện Trực Định, nay thuộc xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương) thấy trời tạo núi, phá mất huyết mạch, sợ mình mất thiêng, liền tính kế để phá. Giờ Tý, gà vàng (Kim kê) tỏa ánh hào quang và gáy ran. Mới quá nửa đêm đã thấy có gà gáy rõ, trời rực sáng phía Đông, quân tướng nhà trời cho là đã sang ngày mới, sợ lộ thiên cơ liền bảo nhau lui quân... Vì thế núi đất An Bồi mới cao được vài ba trượng. Về sau Ngọc Hoàng biết chuyện nhưng việc đã rồi, không đáp tiếp núi Yên Bồi nữa thành ra núi đất An Bồi chỉ cao vậy mà thôi.

Cũng theo tài liệu nghiên cứu văn hóa dân gian của nhiều học giả, trong

tín ngưỡng thần điện cổ của người Việt, trong đạo quán vốn chỉ thờ Ngọc Hoàng đại đế, Văn Xương đế quân, Thái Thượng lão quân... lại được người Việt bổ sung thánh Trấn Vũ (thờ tại đền Trấn Vũ, Hà Nội); thần Độc Cước ở Sầm Sơn (ba tuổi đã đánh trống động trời, thiên lôi chém xé làm đôi, chỉ còn nửa mặt, một chân mà rất linh thiêng). Tiếp đến thời nhà Đinh (968 - 980) bổ sung thánh Huyền Đán, là 1 trong 12 tướng nhà trời, tài cưỡi ngựa đen, múa gươm thần, động ra uy thì quỷ thần đều sợ... thế là hình thành tam thánh nội địa vùng này. Dân ta tin hơn cả bộ ba Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu. Sang thời Lê Thần Tông (1607 - 1662), Trần Đoàn

còn mở cả “nội đạo tràng”... bấy giờ thì hệ thống thờ “Tam tòa Thánh mẫu”, “Tứ phủ công đồng” đã thịnh. Buổi đầu thời Lê ít nhiều ức chế đạo Phật, bắt sư sai phải thi cử, truy lùng bọn “trốn việc quan đi ở chùa”, việc Thủy Nguyệt đại sư quê ở làng Hải Triều, huyện Ngự Thiên (nay là huyện Hưng Hà), tu tại chùa Muống, xã Vũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và đệ tử xuất chúng: Chân nhân Châu Diễn tu ở chùa Đông Linh (xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy) đã tập hợp môn đệ, cử giáo đoàn đi Tào Động thỉnh kinh, dùng sức ép trong ngoài bắt nhà Trịnh phải mở rộng đường cho tăng chúng. Họ lấy chùa Quang Khánh (Muống, Kim Thành, Hải Dương) làm đại sơn môn, dòng phật Tào Động Thái Bình vì thế phát triển cực mạnh. Làng nào cũng dựng chùa mới, tạc tượng, đúc chuông, dựng trúc đài, xây bảo tháp. Qua công tác kiểm kê di tích, ít nhất khoảng niên hiệu Hoàng Định, Chính Hòa có tới 500 cây trúc đài đá được chạm dựng, nghĩa là có 500 ngôi chùa được phục hồi và tân tạo. Tại Thái Bình, Phật giáo phát triển mạnh từ thời Lý, sang thời Lê có một số sơn môn nhỏ cũng được coi là chốn tổ. Đó là Hải Triều (Hưng Hà) quê hương đại sư Thủy Nguyệt; chùa Từ Bi (An Lạc, Đông Hưng) được nhiều khanh tướng thời Mạc cổ súy và đóng góp xây dựng, mở rộng. Chùa An Lễ (Hoa Nam), chùa Thiên Quý (Đông Xuân), chùa Kim Quý, làng Phù Lưu (Đông Sơn) là các tự viện lớn của Đông Hưng. Vùng Vũ Thư vẫn duy trì được các tự viện Thần Quang, Phúc Thắng (thời Lý), Đồng Đại, chùa Chanh..., thêm chốn tổ Hộ quốc tự ở Việt Thuận và từ đây lan tỏa đi các chùa lẻ. Ở Kiến Xương ngoài sơn môn Lại Trì có từ sớm, đời Lê phát triển thêm chốn tổ ở Động Trung, Ngái (Quang Bình, Kiến Xương)...

Không là ngoại lệ, nằm trong dải đất Kim kê “gà vàng”, làng Ngái, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương có thể đất “Quy Xà hội đồng”. Các cổ lão trong làng kể, trước cửa đình Ngái có giếng nước cổ, tương truyền từ xưa, không trong vắt như những giếng nước thường gặp ở các làng quê, nước giếng cổ đình làng Ngái có màu trắng đục như nước dừa, phụ nữ trong làng uống nước giếng cổ này thường sinh con trai, điển nhi, khỏe mạnh, dân gian truyền nhau câu ca: “Trai làng Ngái, gái Đồng Xâm” là vì vậy. Cũng vì nước giếng như nước dừa mà dân gian gọi làng Ngái cổ là “Ngái Dừa”. Cũng theo truyền ngôn, đình Ngái được xây dựng từ thế kỷ I, đình thờ Lục vị thành hoàng là: Đông Hải Đại vương, Nam Hải Đại vương, Sốc Giang tôn thần, Vũ Cương Xương tôn thần, Lâu Kim Hóa và Hiến Tiết công chúa. Thời Lý - Trần (thế kỷ XI đến thế kỷ XIII), quy mô kiến trúc của đình Ngái vẫn còn khiêm tốn là miếu tôn thần thuộc trang Trung Ngái. Sau đó, trang Trung Ngái tách ra làm 3 làng, giữa là làng Quán, phía Tây là làng Ngái Dừa, đông là làng Ngái mới. Sau này làng Quán sáp nhập với làng Bật, Trung Ngái thành xã Quang Bình.

Nhiều nghiên cứu văn hóa dân gian, trong đó cổ đại lão Vũ Đình Ngạn chỉ ra rằng, di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh ta đang có chiều hướng mai một như sách quý (có thể là cổ thư), kỷ vật quý giá (có thể là cổ vật) đang bị mai một hoặc có người giữ được sách quý nhưng không có người đọc, dịch được (chữ Hán) để thấy rõ cái hay, cái đẹp trong sách và một số rất ít người làm công tác sưu tầm, dịch thuật, biên soạn nhưng chưa có điều kiện thuận lợi công bố, một phần vì bạn đọc nhất là lớp trẻ hiện nay “xa rời” văn hóa đọc mà chuyển sang “lướt web”... Một số nhà nghiên cứu văn hóa khi “gần đất, xa trời” đều có tâm nguyện ước mong các cơ quan chức năng kịp thời có biện pháp đẩy mạnh việc sưu tầm và bảo vệ những di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) của tiền nhân để lại và di sản Hán Nôm trên địa bàn tỉnh ta nói riêng, những di sản vô cùng quý giá đang bị mai một thất lạc dần.



Bác sĩ **BÙI VŨ KHỨC**

TUỔI GIÀ XƯA VÀ NAY

“Ngày xưa” là hai từ mà các bậc cao niên hay nhắc tới, với nhiều kỷ ức, nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau... Ở đây xin nói đến “ngày xưa” dưới góc độ các cụ có lắm con nhiều cháu, cuộc sống tuy còn nghèo nhưng có được sự gắn kết chặt chẽ giữa con cháu, gia đình, họ mạc.

Vậy nên “ngày xưa” người già thường chung sống với con cháu trong cùng một mái ấm gia đình.

“Ngày nay” hầu như mỗi gia đình chỉ có 1 đến 2 con, hoặc hân hữu là hơn chút nữa. Chúng phải đi kiếm sống mỗi người một nẻo, nên khó có điều kiện ở gần hoặc sống cùng bố mẹ. “Ngày nay” tuy kinh tế - xã hội phát triển nhưng cuộc sống áp lực đủ đường: nào là công nghệ số, trí tuệ thông minh, việc làm, cơm áo gạo tiền, con cái học hành, chọn trường chọn lớp, ốm đau bệnh tật, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, tắc đường, lừa đảo trộm cắp luôn rình rập... thôi thì đủ thứ trên đời làm cho con người khá mệt mỏi.

“Ngày nay” không ít gia đình khá giả nhưng con cháu mãi mê, say việc, say tiền, say học vị, say quyền lực mà quên đi những thứ đời thường mà người già cần và quý hơn cả vật chất. Họ nghĩ đơn giản rằng: có người giúp việc, có tiền, có của ngon vật lạ, ti vi, tủ lạnh, điện thoại, quần áo lụa là, thuốc thang đầy đủ là “ok” lắm rồi.

Vậy nên người già “ngày nay” cứ tự kéo dần ra xa cuộc sống chung với con cháu trong cùng một mái ấm gia đình.

Thanh tịnh ngôi nhà chạng cuối tuổi già, hỏi có phải là viện dưỡng lão?



Ảnh minh họa

TUỔI GIÀ CẦN PHẢI TỰ THÍCH NGHI

1. Tự phục vụ

- Kể cả gia đình có điều kiện, nhà có người giúp việc, thì người già cũng đừng nên ỷ lại.

- Ỡ lại là sinh lười, lười là sinh trì trệ. Trì trệ làm cho kém lưu thông khí huyết, ứ tắc kinh mạch. Kém lưu thông sẽ sinh đủ thứ chứng, làm cho người già mệt mỏi khó chịu như: đau mỏi tê buồn, hoa mắt, ù tai chóng mặt, đái són, táo bón, đờm ứ gây ho khó thở, phù nề...

- Đừng tưởng được chăm sóc “tận răng” là đẳng cấp. Thực ra “trời hành” thì phải chịu, chứ sung sướng nỗi gì, khi nó bảo há là phải há, nó bảo nuốt là phải nuốt, nó bảo nhổ là phải nhổ, nó cho ăn bần, ăn sạch biết lối nào mà lẩn... phụ thuộc nhiều là mất hết cả tự do.

2. Thay đổi thái độ

- Người già khi thấy mình đã “lực bất tòng tâm” rồi thì không nên nói nhiều, dạy nhiều, lý sự nhiều làm chi nữa. Vì lũ trẻ chúng rất thông minh, chúng thường

xuyên cập nhật thông tin, kiến thức mới; chúng sẽ rất khó chịu khi phải nghe người già cảm râm những từ “ngày xưa”, những điều cổ hủ...

3. Bỏ tham - sân - si

- Già rồi đừng nên tham lam nắm giữ điều hành quá sức: kể cả tiền, tài, vật chất..., rất dễ sinh mâu thuẫn, đổ kỵ, mất đoàn kết ngay cả trong gia đình, họ tộc và xã hội. Già rồi chắc cũng chẳng ai còn ham ăn uống nhiều, ham vui thú nhưng cũng nên cẩn thận, đề phòng đồ độc hại, tránh hóc sặc và phòng đột tử.

- Già rồi đừng có tức giận là rất dễ tăng xông, đau tim, đau đầu, khó ngủ. Không nên xét nét khó tính, để làm cho con cháu và người thân xa lánh, sẽ có đơn mà ôm khổ nuốt sầu.

- Hiểu và bằng lòng rằng: càng già càng quên lẩn, không còn minh mẫn nữa. Vì vậy, tuổi già thì “si” là đương nhiên (y học gọi là chứng sa sút trí tuệ); tuổi già nên dễ tính hơn, đừng cố chấp, nên buông bỏ bớt thì sẽ thấy thoải mái, an vui.

VIỆN DƯỠNG LÃO

Ngày xưa, khi nói đến viện dưỡng lão thì người già cứ như là bị con cái ruồng bỏ mà phải đến sống ở đó. Dư luận xã hội thì cho rằng con cháu bất hiếu mới đưa bố mẹ đến. Tâm lý cả bố, mẹ, con, cháu đều cảm thấy cắn rứt, phiền lòng khi có người thân sống ở viện dưỡng lão.

Ngày nay, viện dưỡng lão đã là: điểm lựa chọn của khá nhiều người cao tuổi, kể cả người giàu có; là nơi tự do nhất của người già (Không phải giữ ý tứ với con cháu như ở nhà, hoạt động theo ý thích, cảm xúc của riêng mình; không phải chờ đợi con cháu về ăn cơm từng bữa như ở nhà; được chia sẻ thoải mái với những người bạn đồng cảnh, đồng tuế, tâm giao, ý hợp).

KẾT LUẬN LÀ:

Sống ở đâu? Sống với ai? Ăn uống gì?... Không quan trọng.

Miền là cảm thấy: Thoải mái, vui vẻ, bình an...

Đó chính là chất lượng cuộc sống, đó chính là hạnh phúc tuổi già.

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Đặng Toán (Đông Hưng); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Phạm Minh Giang (thành phố Thái Bình); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Bình Vân (Công an tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Ngọc Tuyền (Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Thủy Vân, Đào Hạnh, Hồng Sơn (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Vũ Đông (Đài TTTH Kiến Xương); Đức Chung (Đài TTTH Đông Hưng); Trần Hiền (Đài TTTH Tiên Hải); Nguyễn Ánh Nguyệt (Tạp chí Cửa Biển); Nguyễn Thị Hải (Trường Đại học Văn hóa); Đặng Hoàng Thám (Cần Thơ); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Trần Thanh Thoa, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Thạch Bích Ngọc, Lê Thị Ngọc Nữ (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Đại Duân (Quảng Bình); Lê Thị Kết (Hà Nội); Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Linh Châu (Hà Tĩnh); Vũ Kim Liên (Phú Thọ); Đoàn Trung Phong (Nghệ An)...

Trong tuần, các CTV tiếp tục gửi về Tòa soạn cộng tác nhiều thơ, tản văn trong đó CTV Linh Châu có tản văn “Những ngày mưa xuân”; CTV Thu Đình có tản văn nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 và ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3: “Khi ta còn trẻ”, “Hạnh phúc tuổi xế chiều”; CTV Vũ Kim Liên có thơ: “Như mặt trời rực rỡ”, “Khúc hát tháng tư”, “Có thanh niên đi đâu”; CTV Đoàn Trung Phong có thơ “Tháng tư với làng”; CTV Nguyễn Đại Duân có thơ “Tình yêu tháng ba”; CTV Nguyễn Ánh Nguyệt có truyện ngắn “Hạnh phúc giản đơn”...

Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024), CTV Phạm Minh Giang có thơ “Cho ngọn cỏ đất này xanh mãi”, “Đường ra trận”, “Trăng vàng phía em”...; CTV Đặng Toán có thơ “Chạm vào quá khứ”, “Xe thô Điện Biên”. Mỗi bài thơ, tản văn, truyện ngắn đều nhắc nhở một thời hào hùng kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc “Nối hậu phương với chiến trường/Xe thô chở nặng yêu thương quê nghèo/Một bên nâng sớm trưa chiều/Một bên khó nhọc với nhiều chất chiu.../Xuyên rừng, vượt

suối, băng đèo.../Gió sương chẳng quản, gieo neo chẳng nề/Vòng xe tiếp những vòng xe/Chiến trường xa, chiến trường xa đang chờ”...

Trong tuần, các CTV tiếp tục sâu sát cơ sở, gửi về Tòa soạn nhiều tin, bài thời sự thuộc các lĩnh vực trong tỉnh, tiêu biểu CTV Đức Chung có tin: Ban CHQS huyện Đông Hưng tổ chức ra quân huấn luyện dân quân tại chỗ năm thứ nhất năm 2024; CTV Văn Dũng có tin: Đảng ủy Quân sự huyện Đông Hưng tổ chức hội thảo lần hai Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Đông Hưng giai đoạn 1947 - 2024. CTV Trần Hiền có tin: Liên đội Trường Tiểu học Nam Thắng (Tiên Hải) tổ chức làm điểm “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe” và phát động phong trào “Thiếu nhi Tiên Hải làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”. CTV Vũ Đông có tin: Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Kiến Xương tổ chức xe lưu động tuyên truyền việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện. CTV Hợp Khánh có bài “Bộ đội Biên phòng Thái Bình tăng cường tuyên truyền, xử lý chống khai thác IUU”. CTV Cao Bá Khoát có bài “Chèo xưa và nay” viết về nghệ thuật chèo truyền thống của quê hương. CTV Bích Hạnh, Hồng Sơn có phóng sự truyền hình “Hiệu quả từ chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng”...

Cộng tác với chuyên mục “Người Thái Bình - đất Thái Bình”, CTV Nguyễn Thanh có bài “Tu tưởng nhân văn quân sự của

vua Phật Trần Nhân Tông” và bài “Ba Búa Nguyễn Sơn”... Bài “Ba Búa Nguyễn Sơn” viết về cậu “Ba Búa” (?-1789), biệt danh của Tú tài Nguyễn Sơn, con trai thứ ba của cử nhân Nguyễn Thiện, người làng Bá Thôn, nay thuộc xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng. Nguyễn Sơn tính nết ngang tàng, coi thường quan lại triều đình, được dân địa phương quý trọng gọi là “cậu Ba làng Búa” - gọi tắt là Ba Búa. Cuối đời Lê, ông dấy binh chiếm huyện Thân Khê, đánh phủ Tiên Hưng hội quân với tướng Thiêm Liên đánh chiếm vùng Văn Đôn - Cát Bà, thanh thế lừng lẫy.

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trần trọng!



Hoài niệm KIẾN TRÚC NHÀ CỔ

Ngôi thương trà trong ngôi nhà cổ có tuổi đời hàng trăm năm và được giới thiệu về kiến trúc, nghe kể về nền nếp gia phong, văn hóa người Việt xưa mới hiểu được những giá trị tinh hoa văn hóa, tài hoa của ông cha.

NGUYỄN TRIỆU - TRỊNH CƯỜNG

Độc đáo nếp nhà cổ

Tạm rời xa những âm thanh huyền ảo, nhịp sống hối hả của phố phường, chúng tôi tìm về làng Phương Cáp, xã Hiệp Hòa (Vũ Thư). Bao quanh bởi những ngôi nhà cao tầng hiện đại, ngôi nhà cổ của gia đình ông Đỗ Văn Bình lại tràn ngập cây xanh, đưa chúng tôi đến không gian hoàn toàn khác biệt. Sự yên bình, tĩnh lặng mang đến cho tâm hồn một cảm giác vô cùng nhẹ nhàng, thư thái. Theo ông Bình, mỗi ngôi nhà cổ đều có gốc tích riêng rất thú vị. Dựa theo những bút tích ghi lại, ngôi nhà này vốn được một vị quan ở phủ Lạng Sơn dựng lên vào khoảng năm thứ 6 vua Thành Thái. Nhà được thiết kế theo lối kiến trúc đồng bằng Bắc Bộ gồm 3 gian, 2 chái, toàn bộ được dựng bằng gỗ lim. Cũng vì thế, việc ông Bình đưa ngôi nhà cổ về Thái Bình để phục dựng lại cũng là bài toán khó. Ông chia sẻ: Ngôi nhà được vị quan lựa chọn dựng tại khu vực có địa thế cao, nằm trong vùng sâu, hẻo lánh. Cùng với đó, đường sá đi lại khó khăn nên việc vận chuyển ngôi nhà về chủ yếu tận dụng là sức kéo của trâu, bò. Tôi phải mất rất nhiều thời gian, tiền của mới có thể mang ngôi nhà về. Hiện tại, ngôi nhà được tôi sử dụng làm nơi thờ cúng tổ tiên.

Sinh ra, lớn lên tại mảnh đất giàu truyền thống văn hóa lịch sử với quần thể đình chùa hàng trăm năm tuổi nên ngay từ khi còn bé, ông đã được tiếp cận với kiến trúc cổ, đồ cổ rồi dần trở thành niềm đam mê. “15 tuổi tôi đã bén duyên với đồ cổ rồi trở thành người chỉ dẫn cho khách sưu tầm đồ cổ đến làng. Tôi có điều kiện được đi nhiều nơi và từng được sang nước

ngoài nhưng tôi nhận thấy thợ mộc xưa có tay nghề rất điêu luyện. Các họa tiết đều được người thợ chạm khắc thủ công rất chi tiết. Nhiều khách buôn đồ cổ từ Trung Quốc cũng phải nể phục với sự tỉ mỉ, chau chuốt của người Việt” - ông Bình chia sẻ thêm.

Cùng chung niềm đam mê với kiến trúc nhà cổ như ông Bình, ông Dương Văn Nam, xã Đông Hòa (thành phố Thái Bình) cũng sở hữu ngôi nhà cổ có tuổi đời hàng trăm năm. Ông Nam chia sẻ: Tôi đã đam mê với kiến trúc nhà cổ từ lâu và may mắn có duyên mua được ngôi nhà cổ hiện tại. Ngôi nhà này vốn từng thuộc sở hữu của vị Chánh tổng trong làng. Ngày xưa, để xây dựng được ngôi nhà thế này phải là gia đình rất giàu có. Khi ấy ngôi nhà bỏ hoang không có người ở, thấy tiếc nên tôi hỏi mua về phục dựng. Ngôi nhà được các cụ tính toán rất tỉ mỉ nên bảo đảm mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông và không bao giờ bị nấm ẩm. Thời gian đầu khi mua nhà cổ về phục dựng, gia đình tôi phản đối rất nhiều nhưng vì đam mê nên tôi vẫn quyết tâm làm. Khách đến nhà chơi cảm thấy rất thích không chỉ vì kiến trúc độc đáo mà vì họ còn cảm nhận được giá trị văn hóa người xưa để lại.

Bảo tồn tinh hoa văn hóa

Nếu chỉ nhìn bề ngoài, những ngôi nhà cổ rất mộc mạc, bình dị nhưng ẩn chứa bên trong là giá trị kiến trúc, văn hóa truyền thống của người Việt không thể đong đếm. Theo ông Nam, khi sống trong nhà cổ cũng khiến cho mọi người thay đổi nền nếp từ lời ăn tiếng nói hàng ngày đến lễ giáo gia phong. Từ thực tế, ngôi nhà cổ luôn có ngưỡng cửa cao buộc người ta trước khi bước vào nhà phải nhìn



Ngôi nhà cổ hàng trăm năm tuổi của gia đình ông Đỗ Văn Bình, xã Hiệp Hòa (Vũ Thư).

xuống, nhắc chân cao và bước thận trọng hơn. Bên cạnh đó, nhắc khách đến nhà phải chậm lại, nhìn trước nhìn sau trước khi đặt chân vào nhà. Vì vậy, xu hướng ngày nay nhiều người cũng mong muốn quay lại với lối sống hoài cổ, kể cả những người trẻ.

Qua những lần phục dựng, tôn tạo các kiến trúc nhà cổ, năm 2007, ông Bình đã quyết định mở xưởng để phục vụ nhu cầu của người yêu thích kiến trúc nhà cổ. Nghề mộc xưa toàn làm thủ công, vất vả, nên người xưa có câu “nhất thổ, nhì mộc”. Thế nhưng ở độ tuổi 25, thay vì lựa chọn cuộc sống năng động, nhộn nhịp nơi thành thị, anh Đỗ Văn Dương, con trai của ông Bình lại muốn gắn bó với nghề này. “Sau khi hoàn thành việc học đại học, tôi nhận thấy bản thân thực sự yêu thích và muốn gắn bó với nghề. Những ngôi nhà được lên ý tưởng phục chế, dựng lại theo yêu cầu của khách hàng. Mỗi ngôi nhà sẽ mang tâm hồn của nghệ nhân, dù được chỉnh sửa theo ý tưởng của khách hàng nhưng vẫn phải bảo đảm theo tiêu chí cổ xưa của đồng bằng Bắc Bộ. Một nếp nhà cổ có thể coi là nơi

hội tụ tinh hoa của nghề mộc, từ những kỹ thuật tính toán, lắp ghép cho đến những bức chạm khắc, trang trí. Hiện tại, tôi đang làm việc trực tiếp cùng với khoảng 20 thợ mộc tại xưởng. Thông qua tiếng cửa, tiếng đục cũng có thể biết người thợ đã làm đúng kỹ thuật hay chưa. Để hoàn thiện việc phục dựng một ngôi nhà cổ cần thời gian khoảng 8 tháng trở lên. Với người trẻ như tôi phải vừa học vừa tìm tòi để làm và phải nắm được bí kíp nghề” - anh Dương cho biết.

Với nét đẹp truyền thống, những ngôi nhà cổ chính là nơi lưu giữ văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, kiến trúc của người xưa. Chưa có thống kê cụ thể nhưng ở một số vùng quê của Thái Bình người dân vẫn lưu giữ được những nếp nhà cổ có tuổi thọ hàng trăm năm. Nơi đây là không gian văn hóa, gìn giữ và trao truyền từ thế hệ trước đến thế hệ sau dưới những nếp nhà. Hy vọng trong thời gian tới, kiến trúc độc đáo này sẽ tiếp tục được bảo tồn và trở thành điểm đến du lịch văn hóa, giáo dục các thế hệ luôn nhớ về tổ tiên, ông cha.